

Số: **29/2026/QĐST-HNGĐ**

Vĩnh Long, ngày 16 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG**

Căn cứ Điều 211, 213, 363, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 565/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Huỳnh Thanh H**, sinh năm: 1980;

Số CCCD: 083080011974.

Địa chỉ: A ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

- Bà **Đoàn Thị Thúy H1**, sinh năm: 1983;

Số CCCD: 095183010903.

Địa chỉ: A ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thanh H và bà Đoàn Thị Thúy H1 đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Bạc Liêu. Hôn nhân do tự nguyện tìm hiểu. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H và bà H1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận này của ông H và bà H1 là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: có ba con chung là Huỳnh Tiến Đ, sinh ngày 09/3/2007; Huỳnh Thanh N, sinh ngày 02/11/2010 và Huỳnh Kim A, sinh ngày 11/9/2017. Cháu Đ đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau ly hôn giao con chung Huỳnh Thanh N và Huỳnh Kim A cho ông Huỳnh Thanh H trực tiếp

nuôi dưỡng, ông H không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận này của ông H và bà H1 là phù hợp với quy định tại Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Huỳnh Thanh H và bà Đoàn Thị Thu H2 thống nhất khai không có nên không xem xét.

[4] Lệ phí Tòa án: Ông Huỳnh Thanh H và bà Đoàn Thị Thu H2 tự nguyện liên đới chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí việc dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận. Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thanh H và bà Đoàn Thị Thu H2 thuận tình ly hôn.

Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Ông Huỳnh Thanh H và bà Đoàn Thị Thu H2 không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: có 03 con chung là Huỳnh Tiến Đ, sinh ngày 09/3/2007; Huỳnh Thanh N, sinh ngày 02/11/2010 và Huỳnh Kim A, sinh ngày 11/9/2017. Cháu Đ đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau ly hôn giao con chung Huỳnh Thanh N và Huỳnh Kim A cho ông Huỳnh Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận ông H không yêu cầu bà H2 cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Huỳnh Thanh H và bà Đoàn Thị Thu H2 thống nhất khai không có nên không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, Ông Huỳnh Thanh H và bà Đoàn Thị Thu H2 tự nguyện liên đới chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai số 0012093 ngày 15/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long (đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long (1b);

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Giá Rai (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ (1b).

đã ký

Võ Thị Cẩm Trang